|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**TỔ ĐỊA LÍ - Năm học 2017 – 2018**

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2017 - 2018 của Trường THPT Phan Châu Trinh Tổ Địa Lí xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2017 - 2018 như sau :

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Bối cảnh năm học**

* Năm học 2017 – 2018 là năm học nhà trường tiếp tục triển khai , thực hiện các nội dung của nghị quyết số - Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế: “*Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối kỳ học, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển”...*
* Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cườn kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

**2. Thuận lợi**

Được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời của BGH nhà trường

* Giáo viên trong tổ có kinh nghiệm giảng dạy, tinh thần tự giác cao, nhiệt tình công tác, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.
* Năm học 2017 – 2018 là năm học GV đã làm quen với hình thức thi trắc nghiệm ở lớp 12 và làm quen với phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.
* Giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo.
* Giáo viên tận tâm với công việc, tận tụy với HS, có tinh thần vượt khó về chuyên môn, để dạy tốt, chủ nhiệm tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp
* Được sự đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động trong giảng dạy của Hội đồng quản trị.

3. Khó khăn

* Đầu vào học sinh còn thấp nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giáo dục.
* Một bộ phận không nhỏ học sinh học lệch, xem nhẹ bộ môn, tinh thần, phương pháp tự học của đa số học sinh chưa tốt nên ảnh hưởng chất lượng bộ môn.
* Khả năng tự học, kĩ năng vẽ biểu đồ và phân tích bảng số liệu còn còn hạn chế.
* Số ít PHHS chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, dẫn đến tình trạng học sinh ham chơi, lười học còn nhiều.

4. Tình hình đội ngũ năm học 2017 - 2018

* Trong tổ có 4 GV ( 2 nữ, 2 nam).
* Trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Đạt chuẩn** | **Chuyên Môn** |
| 1 | Thạch Chính | Cử nhân | X | Địa Lí |
| 2 | Trần Thị Duyên | Cử nhân | X | Địa Lí |
| 3 | Phạm Đình Đại | Cử nhân | X | Địa Lí |
| 4 | Phạm Thị Kim Huệ | Cử nhân | x | Địa Lí |

**II. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC**

1. Xây dựng Kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện đúng chương trình và KHGD theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGD-ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006.

2. Thực hiện đúng và đủ công tác dạy tự chọn, lồng ghép….

* Thực hiện đúng theo hướng dẫn thực hiện chương trình, nội dung giảm tải của Bộ giáo dục và chỉ đạo của Sở giáo dục.
* Tổ linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, tiết học ngoài nhà trường…
* Quy định về thời gian học:

 + Học kì I: Từ 01/8/2017 – 31/12/2017

 Kiểm tra giữa kì I: Từ 9/10 đến 23/10/2017

 Kiểm tra học kì I: Từ 18-24/12/2017

 + Học kì II: Từ 02/1/2018 – 25/5/2018

 Kiểm tra giữa kì II: Từ 5/3 đến 18/3/2018

 Kiểm tra học kì I: Từ 23 - 29/4 /2018

3. Thực hiện dạy học theo chủ đề tích hợp:

* Dạy chủ đề tích hợp để hệ thống hóa,khắc sâu kiến thức, kĩ năng, bổ sung kiến thức mới.
* Dạy học theo chủ đề về Trái Đất, môi trường, dân số...

**4. Dạy học 2 buổi/ ngày**: nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu của gia đình,và xã hội trong quản lí, giáo dục học sinh, tăng cường giáo dục kĩ năng sống.

**5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy nhằm phát huy tính tự học và sáng tạo của HS.**

* Mỗi giáo viên có ít nhất 1 giáo án điện tử trong học kì I.
* Sử dụng “ Trường học kết nối” mỗi giáo viên có ít nhất 1 giáo án trên trường học kết nối.

**6. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:**

* Tiếp tục đổi mới PPDH phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập. Rèn kĩ năng tự học, tự nghiên cứu nhằm đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kĩ năng theo chuẩn kiến thức
* Giáo viên soạn giảng trong giáo án cần lưu ý “Định hướng hình thành năng lực cho HS”.Có hệ thống câu hỏi và bài tập đủ 4 mức độ, phân hóa đối tượng HS.
* Đa dạng hóa các loại hình học tập, ngoài việc tổ chức cho học sinh học ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.
* Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học.
* Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của HS,coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của HS trong quá trình dạy học.
* Kết hợp 1 cách hợp lí giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.
* Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận , ra đề và đáp án chuẩn xác, một tuần trước ngày kiểm tra.

**6. Đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn**

* Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
* Xây dựng các chủ đề dạy học, dạy tích hợp, liên môn, phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, dạy học bằng di sản.
* Dạy học chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh: tiếp tục thực hiện ở khối 10 theo yêu cầu của sở : Trong học kì I có 2 chuyên đề “ Vũ Trụ, hệ quả chuyển động của Trái Đất” và “chuyên đề địa lí dân cư ” do cả tổ thực hiện.
* Thảo luận về phương pháp, kĩ thuật tổ chức học theo nhóm và hướng dẫn HS tự học.
* Cả tổ thống nhất xây dựng giáo án ở khối 10 và 11, mỗi khối một bài về phương pháp , kĩ thuật tổ chức hoạt động theo nhóm và hướng dẫn HS tự học. sau đó dạy trên lớp, cuối năm nộp giáo án này về Sở giáo dục.
* Tích cực tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do sở và phòng giáo dục tổ chức

**III. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong của giáo viên

* Nhiệm vụ:
* Tham gia đầy đủ và nghiêm túc các lớp học tập, bồi dưỡng chính trị
* Tích cực hưởng ứng, tuyên tuyền các phong trào thi đua, nhận thức sâu sắc việc xây dựng trừơng học thân thiện, học sinh tích cực là ***động lực lớn*** để thúc đẩy, nâng cao chất lượng dạy học
* **Chỉ tiêu:**
* 100% giáo viên trong Tổ tham gia tốt kế hoạch tự BD và BD của nhà trường
* 100% giáo viên không vi phạm pháp luật; không vi phạm đạo đức nhà giáo; thực hiện tốt quy chuẩn đạo đức nhà giáo; thực hiện tốt các quy chế, chuyên môn, quy định về nền nếp , kỷ cương nhà trường
* **Các biện pháp thực hiện**
* Thông báo nhắc nhở giáo viên trong tổ tham gia đầy đủ các buổi các lớp học bồi dưỡng chính trị.
* Trong các giờ dạy, GV tạo mọi điều kiện cho HS hoạt động tính cực trên tinh thần cởi mở, thân thiện .
* Tham gia các hoạt động nhà trường để xây dựng nhà trường an toàn, lành mạnh; thân thiện; xây dựng môi trường học tập trong từng giờ dạy, giờ học, lớp học.
* Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học, tự sáng tạo”, cuộc vận động “Dân chủ – kỉ cương – tình thương – trách nhiệm”.
* Xây dựng tổ ngày càng vững mạnh: đoàn kết, nhất trí, hỗ trợ và tin cậy lẫn nhau, ửng xử thân thiện, văn minh, nâng cao ý thức tự học, tự rèn để nâng cao trình độ.
* Đẩy mạnh cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đưa nội dung cuộc vận động lồng ghép vào giảng dạy.

2. Giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hạn chế học sinh yếu kém …

* **Chỉ tiêu** :

 **\* Học lực**:

 - Giỏi : 20%

 - Khá : 45%

 - TB : 33%

 - Yếu : 2%

 **\* Tốt nghiệp THPT** : Bằng mức của thành phố trở lên.

 **\* Học sinh giỏi** : có học sinh giỏi

* **Biện pháp:**
* Nâng cao chất lượng dạy và học phù hợp với năng lực trình độ HS, phương pháp dạy học đổi mới tạo hướng thú cho HS.
* Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.
* Phối hợp với cha mẹ HS, GVCN để có biện pháp giáo dục tốt.
* Thường xuyên quan tâm, động viên, giúp đỡ những HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn phấn đấu hơn trong học tập
* Tuyên truyền giáo dục nâng cao tinh thần học tập của HS.
* Phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS để thu hút hứng thú tham gia mọi hoạt động nhằm đẩy mạnh chất lượng dạy và học**.**

**3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.**

 **a) Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

* **Các chỉ tiêu:**
* Thực hiện đầy đủ chương trình, không cắt xén, bỏ nội dung dạy học.
* Có kế hoạch dạy học cho từng khối lớp được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.
* **Biện pháp thực hiện:**
* Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đúng tiến độ.
* Đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của HS, giúp HS vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.
* Vận dụng có hiệu quả các phướng pháp dạy học phù hợp với nội dung bài giảng và đối tượng HS khác nhau.
* Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng phân hóa năng lực của HS dựa trên chuẩn kiến thức kĩ năng.
* Soạn giáo án đầy đủ, thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lí các hoạt động của HS và GV, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lí.

 **b) Về bồi dưỡng học sinh giỏi**

* **Chỉ tiêu:**
* Có đội tuyển HSG lớp 10,11 tham gia thi Olympic
* Có đội tuyển HSG lớp 12 tham gia thi cấp thành phố
* **Biện Pháp**
* Tuyển chọn những HS có năng lực tham gia vào đội tuyển ở các khối lớp ngay từ đầu cấp học và đầu năm học để tạo nguồn trong các đợt thi học sinh giỏi do Phòng, Cụm, và Sở GD&ĐT tổ chức.
* Phân công giáo viên có năng lực tham gia bồi dưỡng.
* Xây dựng chương trinh bồi dưỡng HSG ở các khối lớp.
* Kết hợp bồi dưỡng cả trong giờ chính khóa vàngoài giờ chính khóa.

**c) Về phụ đạo học sinh yếu**

* Ngay từ đầu năm phải phân loại được trình độ HS có biện pháp phù hợp với khả năng của từng HS.
* Chú ý quan tâm nhiều hơn và tăng cướng kiểm tra theo dõi quá trình học tập của HS.
* Phối hợp với cha mẹ HS và GVCN để giúp đỡ các em.

**4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.**

* **Chỉ tiêu:**
* 100% GV trong tổ nắm vững chuẩn kiến thức, kĩ nang8theo quy định của Bộ GD&ĐT.
* Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng.
* Tổ trưởng dự giờ các giáo viên trong tổ 2 tiết dạy/giáo viên/năm.
* Mỗi GV thực hiện ít nhất có 1 bài giảng có ứng dụng CNTT/ 1 học kì.
* Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định.
* **Biện pháp:**
* Giáo viên dạy cùng khối cần thống nhất khung thời gian, nội dung trọng tâm, kiến thức liên môn, ĐDDH.
* Tổ chức thao giảng chuyên đề, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả ĐDDH, dạy học theo sơ đồ, biểu đồ, ôn tập, luyện tập.
* Tích cực tham gia trường học kết nối để trao đổi về chuyên môn và nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên
* Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, mỗi lần họp phải 2/3 thời gian để thảo luận về những vấn đề chuyên môn
* Tổ chức thao giảng theo chuyên đề do tổ đề ra. Mỗi đợt thao giảng GV trong tổ phải đi dự đầy đủ và sau mỗi giờ dạy đều phải góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm để khắc phục những hạn chế và phát huy những điểm mạnh.
* Tích cực tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do sở và phòng giáo dục tổ chức.
* Chuẩn bị tốt nội dung hội thảo chuyên đề trong tổ.
* Tích cực tham gia trường học trực tuyến.
* Đảm bảo sinh hoạt tổ chuyên môn từ 2 lần /tháng.

**5. Tham gia Hội thi, hoạt động chuyên môn trường, Cụm, ngành …**

* Tăng cường tham gia các hoạt động chuyên sâu của trường, của cụm, của ngành như: dự giờ, thao giảng, hội thảo chuyên đề , dạy học theo chủ đề tích hợp.
* Hưởng ứng các ngày lễ lớn thamgia học tập tốt, dạy tốt như 20/11, 8/3…

**6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá phân loại đội ngũ giáo**

**viên.** -

* Lên kế hoạch kiểm tra ở từng học kì, ở từng nội dung, ở từng giáo viên theo lịch của nhà trường.
* Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra.
* Các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên các tổ viên ra đề phải có ma trận nộp cho tổ trưởng trước khi kiểm tra.

**7. Hoạt động chuyên môn khác**

* Tổ tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
* Tổ chức ngoại khóa kết hợp với nhà trường ở các khối lớp.

**V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

* Đồ dùng dạy học bổ sung đồ dùng mới.

 Trên đây là kế hoạch năm học 2017-2018 nhằm thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của Tổ Địa Lí.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** |  | **Tổ trưởng****Trần Thị Duyên** |

**PHỤ LỤC 1**

**ĐĂNG KÝ THI ĐUA**

**1. Danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể: Tiên tiến**

**2. Danh hiệu thi đua cá nhân:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Đăng ký****danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Thị Duyên | TT | LĐ tiên tiến |  |
| 2 | Thạch Chính |  GV | LĐ tiên tiến |  |
| 3 | Phạm Quang Đại |  GV | LĐ tiên tiến |  |
| 4 | Phạm Thị Kim Huệ |  GV | LĐ tiên tiến |  |

**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH THAO GIẢNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Giáo viên thao giảng** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1 | Phan Đình Đại | Tháng 11/2017 – HK I | Thao giảng trường |
| 2 | Thạch Chính | Tháng 1/2018– HKII | Thao giảng trường |
| 3 | Phạm Thị Kim Huệ | Tháng 3 - HKII | Thao giảng trường |

**PHỤ LỤC 3**

**LỊCH THỰC HIỆN NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung, hình thức** | **Đối tượng** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1 | Kiểm tra giữa kì I | Khối 10,11,12 |  Tháng 10 (9-15/10/2017) |  |
| 2 | Kiểm tra cuối kì I | Khối 10,11,12 | Tháng 12( 18-24) |  |
| 3 | Kiểm tra giữa kì II | Khối 10,11,12 | Tháng 3(5-11/2018) |  |
| 4 | Kiểm tra cuối kì II | Khối 10,11,12 |  Tháng 4(23-29/2018) |  |
| 5 | Tham quan ngoại khóa | Khối 10,11,12 | Cuối tháng 10/2017 |  |

**PHỤ LỤC 4**

**DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tên chuyên đề** | **Người thực hiện** | **Khối** | **Nội dung****công việc** | **Môn học liên quan (Chủ đề liên môn)** | **Ghi chú** |
| Tháng 9 | Vũ trụ – Hệ quả các chuyển động của TĐ | Cả tổ | 10 | Thảo luậnThực hiện giảng tại lớp | Toán,lí |  |
| Tháng 11 | Địa lí dân cư | Cả tổ | 10 | Thảo luậnThực hiện giảng tại lớp | Lịch sử |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Phụ trách** |
| 8 | - Phân công GV lập KHGD các khối ở học kì I.-Thống nhất xây dựng đề cương mới ở các khối lớp.10,11 và soạn đề trắc nghiệm lớp 12**-** Dự giờ theo lịch của BGH- Giảng dạy theo PPCT- Dự thảo kế hoạch năm học của tổ | TTCả tổ////// |
| 9 | - Dạy theo PPCT ở các khối lớp- Tham dự lễ khai giảng năm học mới.- Thực hiện dự giờ thăm lớp.theo lịch của BGH- Thống nhất trọng tâm ở 1 số bài của khối 10,11,12.- Tổ trưởng tham họp tổ bộ môn ở SGD, sau đó về triển khai nội dung cho tổ thực hiện.- Kiểm tra bài 15 phút của lớp , 11, -Thống nhất nội dung ôn tập kiểm tra 1 tiết lớp 12- **-**Hoàn thành kế hoạch năm học của tổ- Tiến hành dạy theo chủ đề.tự nhiên khối 10- Chuẩn bị nội dung tham quan ngoại khóa | Cả tổ//////Tổ trưởngGv dạy 11Gv dạy 12TTCMGv dạy 10Cả tổ |
| 10 | - Dạy học theo PP chương trình - Tập huấn kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên sọan câu hỏi trắc nghiệm khách quan khối 10,11- TTCM kiểm tra hồ sơ các GV trong tổ.- Thống nhất nội dung ôn tập và cấu trúc đề kiểm tra, ra đề kiểm tra 1 tiết ở 3 khối 10,11, 12.- Kiểm tra tập trung 1 tiết ở cả 3 khối.- Chuẩn bị đi ngoại khóa khối 10,11- Thực hiện dự giờ thăm lớp.theo lịch của BGH.- Họp tổ thảo luận, soạn giáo án theo phương pháp , kĩ thuật tổ chức hoạt động theo nhóm và hướng dẫn HS tự học khối 10,11( mỗi khối 1 bài) và bàn về đưa giáo dục STEM vào giảng dạy, chọn chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM.- Triển khai công tác bồi dưỡng HS khối 10,11,12. | Cả tổCả tổTTCả tổCả tổ//TTCMCả tổ |
| **11** | - Dạy học theo PP chương trình - Họp tổ thống nhất nội dung giảng dạy trong tháng 11.- Hoàn thành chấm bài kiểm tra 1 tiết ở khối 11.- Thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam (20-11)- Dạy học theo chủ đề dân cư ở khối 10- Thực hiện dự giờ thăm lớp.theo lịch của BGH- Bồi dưỡng HS giỏi khối 10,11.- Làm bài kiểm tra 15 phút lần 2.- Tổ chức thảo luận chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên | Cả tổGv dạy 11Thầy ĐạiGV dạy K.10Cả tổCô Huệ, T.Chính.Cả tổ |
| 12 | - Dạy theo phân phối chương trình- Thực hiện dự giờ thăm lớp.theo lịch của BGH- Họp tổ thống nhất nội dung giảng dạy trong tháng 11.- Đẩy mạnh việc dạy ôn tập cho HS chuẩn bị thi học kì I.- Hoàn thành đề và đáp án các khối gửi về BGH.- Tiếp tục bồi dưỡng HSG.- Hoàn thành điểm TBMHKI.- Tổ chức thảo luận chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên. | Cả tổ////TTCMCô HuệCả tổ//// |
| 1/2018 | - Tiếp tục giảng dạy chương trình học kì II- Thực hiện dự giờ thăm lớp theo lịch của BGH.- Xét duyệt thi đua, sơ kết học kì I- Họp tổ thống nhất nội dung giảng dạy trong tháng 1.- Tiếp tục bồi dưỡng HSG.-Thực hiện tiết thao giảng lớp 10 | Cả tổ//TTCả tổCô HuệThầy Chính |
| 2 | - Tiếp tục giảng dạy chương trình học kì II- Thực hiện dự giờ thăm lớp theo lịch của BGH.- Làm bài kiểm tra 15 phút- Thực hiện ôn tập cho HS lớp 12- Thống nhất nội dung ôn tập kiểm tra 1 tiết ở các khối lớp.- Tiếp tục bồi dưỡng HSG- Tổ chức sân chơi học tập môn Địa Lí dưới cờ | Cả tổ////Gv dạy 12Cả tổCô Huệ Cả tổ |
| 3 | - Dạy học theo PP chương trình - Kiểm tra HSSSGV- Thực hiện dự giờ thăm lớp theo lịch của BGH.- Kiểm tra tập trung 1 tiết các khối, chấm bài và trả bài đúng quy định- Thi HSG lớp 12 cấp thành phố- Thực hiện ôn tập cho HS lớp 12 | Cả tổTTCả tổ//Gv dạy 12 |
| 4 | - Họp tổ thống nhất nội dung giảng dạy tháng 4.- Kế hoạch thực hiện hướng dẫn ôn tập THPTQG của Sở GD&ĐT.- Thống nhất nội dung ôn thi học kì II, phân công GV ra đề.- Kiểm tra tập trung học kì II. | Cả tổTTCả tổ// |
| 5 | - Hoàn thành điểm TBM HK II và TBM cả năm- Ôn thi cho HS khối 12 thi THPTQG.- Hoàn tất chương trình giảng dạy các khối theo PPCT- Xét duyệt thi đua học kì II.- Sơ kết hoạt động tổ, báo cáo chuyên môn tổng kết năm học. | Cả tổGV dạy 12Cả tổTTTT |
| 6 | -Thi THPT quốc gia- Ôn tập cho HS khối 12 thi THPT quốc gia.- Kí học bạ khối 10,11 | GV dạy 12Cả tổ |

 **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG**

**Dạy học,giảm tải, kiểm tra, đánh giá**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**MÔN: Địa Lí – KHỐI 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY**(Nội dung, kiến thức, kĩ năng) | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** | **NỘI DUNG GIẢM TẢI** | **THỜI LƯỢNG DẠY HỌC** | **NỘI DUNG KIỂM TRA** |
| **1** | * **Tổng kết chương trình Địa lí bậc THCS**
* **Luyện tập kĩ năng (biểu đồ)**
 | * Bảng số liệu
 |  | 1 tiết1 tiết |  |
| **2** | * **Luyện tập kĩ năng (bản đồ, biểu đồ)**
* **Luyện tập kĩ năng (bảng số liệu)**
 | * Bản đồ
* Bảng số liệu
 |  | 1 tiết1 tiết |  |
| **3** | **HỌC KÌ I*****CHƯƠNG I: BẢN DỒ**** **Bài 1:** Các phép chiếu hình bản đồ cơ bản ***(giảm tải)***
* **Bài 2:** Một số phương pháp biểu hiện các đối tương địa lí trên bản đồ
* ***Kiến thức:***Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ
* ***Kĩ năng:*** Nhận biết một số phương pháp phổ biến để biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ và Atlat: xác định các đối tượng địa lí và phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ tự nhiên, kinh tế và Atlat.
* **Bài 3:** Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống
* ***Kiến thức:*** Hiểu và trình bày được phương pháp sử dụng bản đồ, Atlat địa lí để tìm hiểu đặc điểm của các đối tượng, hiện tượng và phân tích các mối quan hệ địa lí.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ, tranh ảnh
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK- Quả địa cầu-Tập BĐ thế giới và Alat Địa lí VNBản dồ | Cả bài 1 | Bài 1: không dạyBài 2: 1 tiếtBài 3: 1 tiết |  |
| 4 | * **Bài 4:** Thực hành: Xác định một số phương pháp biểu hiện các ĐT địa lí trên bản đồ
* ***Kiến thức:***Xác định các đối tượng địa lí và phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ tự nhiên, kinh tế và Atlat.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ

***CHUYÊN ĐỀ 1: TÌM HIỂU VỀ VŨ TRỤ VÀ NHỮNG HỆ QUẢ CỦA CÁC CHUYỂN ĐỘNG CHÍNH CỦA TRÁI ĐẤT (4 TIẾT – CHƯƠNG II).**** **Tiết 1:** Khái niệm về Vũ Trụ. Hệ MT. Trái Đất trong hệ MT.
* ***Kiến thức:***Hiểu được khái quát về Vũ Trụ, hệ Mặt Trời trong Vũ Trụ, Trái Đất trong hệ Mặt Trời
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, mô hình để trình bày, giải thích các hệ quả chuyển động của Trái Đất
 | -Bản đồ-Quả địa cầu-Kênh hình, kênh chữ trong SGK |  | Bài 4: 1 tiếtChuyên đề 1:Tiết 1: 1 tiết |  |
| **5** | * **Tiết 2:** Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất
* ***Kiến thức:*** Trình bày được các hệ quả chủ yếu của chuyển động tự quay quanh trục (sự luân phiên ngày, đêm, giờ trên Trái Đất, sự chuyển động lệch hướng của các vật thể
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, mô hình để trình bày, giải thích các hệ quả chuyển động của Trái Đất
* **Tiết 3:** Hệ quả chuyển động xung quanh MT của TĐ
* ***Kiến thức***Trình bày được các hệ quả chủ yếu của chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất (chuyển động biểu kiến hằng năm của Mặt Trời, hiện tượng mùa và các hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa).
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, mô hình để trình bày, giải thích
 | -Quả địa cầu-Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ-Các hình vẽ  |  | Chuyên đề 1:Tiết 2: 1 tiếtTiết 3: 1 tiết |  |
| 6 | * **Tiết 4:** Hệ quả chuyển động xung quanh MT của TĐ.
* ***Kiến thức***Trình bày được các hệ quả chủ yếu của chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất (chuyển động biểu kiến hằng năm của Mặt Trời, hiện tượng mùa và các hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa).
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, mô hình để trình bày, giải thích các hệ quả chuyển động của Trái Đất

***CHƯƠNG III: CẤU TRÚC CỦA TĐ. CÁC QUYỂN CỦA LỚP VÕ ĐỊA LÍ**** **Bài 7:** Cấu trúc của trái đất. Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng
* ***Kiến thức:*** Nêu được sự khác nhau giữa các lớp cấu trúc của Trái Đất (lớp vỏ, lớp Manti, nhân Trái Đất) về tỉ lệ về thể tích, độ dày, thành phần vật chất cấu tạo chủ yếu, trạng thái; Biết được khái niệm thách quyển; phân biệt được thạch quyển và vỏ Trái Đất; Trình bày được nội dung cơ bản của thuyết Kiến tạo mảng và vận dụng thuyết Kiến tạo mảng để giải thích sơ lược sự hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa
* ***Kĩ năng:***Nhận biết cấu trúc bên trong của Trái Đất qua hình vẽ: vị trí và độ dày của các lớp cấu trúc Trái Đất; Sử dụng tranh ảnh, hình vẽ để trình bày thuyết Kiến tạo mảng: các mảng, cách tiếp xúc của các mảng và kết quả của mỗi cách tiếp xúc; phân tích bản đồ.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ |  | Chuyên đề 1: Tiết 4: 1 tiếtBài 7: 1 tiết | Kiểm tra 15 phút |
| **7** | * **Bài 8:** Tác động của nội lực đến bề mặt địa hình Trái Đất
* ***Kiến thức:*** Trình bày được khái niệm nội lực và nguyên nhân. Biết được tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.
* ***Kĩ năng:***Nhận xét tác động của nội lực qua tranh ảnh.
* **Bài 9:** Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt TĐ (tiết 1)
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ-Hình ảnh  |  | Bài 8: 1 tiếtBài 9: 1 tiết |  |
| **8** | * **Bài 9:** Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt TĐ (tiếp tiết 1)
* **Bài 9:** Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt TĐ (tiết 2)
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Hình ảnh |  | Bài 9: 1 tiết Bài 9: 1 tiết  |  |
| **9** | * **Bài 9:** Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt TĐ (tiếp tiết 2)
* ***Kiến thức***: Trình bày được khái niệm ngoại lực và nguyên nhân của chúng. Biết được tác động của ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất
* ***Kĩ năng:*** Nhận xét tác động của ngoại lực qua tranh ảnh.
* **Bài 10:** Thực hành: Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ
* ***Kiến thức:*** Xác định trên bản đồ các vùng núi trẻ (Hi-ma-lay-a, An-pơ, Cooc-đi-e, An-đet), các vùng có nhiều động đất, núi lửa (Thái Bình Dương, Địa Trung Hải, Đại Tây Dương) và nêu nhận xét
* ***Kĩ năng:*** Đọc và phân tích bản đồ.
 | -Bản đồ-Kênh hình, kênh chữ trong SGK |  | Bài 9: 1 tiếtBài 10: 1 tiết |  |
| **10** | * **Bài 11:** Khí quyển, sự phân bố không khí trên Trái Đất
* ***Kiến thức:*** Biết khái niệm khí quyển; Hiểu được nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí; Biết khái niệm frông và các frông; hiểu và trình bày được sự di chuyển của các khối khí, frông và ảnh hưởng của chúng đến thời tiết, khí hậu; Trình bày được nguyên nhân hình thành nhiệt độ không khí và các nhân tố ảnh hưởng đến nhiệt độ không khí
* ***Kĩ năng:*** Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
* **Bài 12:** Sự phân bố khí áp. Một số loại gió chính
* ***Kiến thức:*** Phân tích được mối quan hệ giữa khí áp và gió; nguyên nhân làm thay đổi khí áp; Biết được nguyên nhân hình thành một số loại gió thổi thường xuyên trên trái đất, gió mùa và một số loại gió địa phương
* ***Kĩ năng:*** Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ-Sơ đồ  | Mục I.1 (bài 11) | Bài 11: 1 tiếtBài 12: 1 tiết |  |
| **11** | * **Bài 13:** Ngưng đong hơi nước trong khí. Mưa
* ***Kiến thức:*** Giải thích được hiện tượng ngưng tụ hơi nước trong khí quyển: sương mù, mây, mưa; Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và sự phân bố mưa trên thế giới
* ***Kĩ năng:*** Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
* **Bài 14:** Thực hành: Đọc bản đồ sự phân hóa các đới và các khiểu khí hậu trên Trái Đất
* ***Kiến thức:*** Biết được sự hình thành và phân bố của các đới, các kiểu khí hậu chính trên Trái Đất
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng bản đồ; Phân tích bản đồ và đồ thị.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ | Mục I (bài 13)Mục II.2.b (bài 14) | Bài 13: 1 tiếtBài 14: 1 tiết |  |
| 12 | * **Bài 15:** Thủy quyển. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Một số sông lớn trên thế giới
* ***Kiến thức:*** Biết khái niệm thủy quyển; Hiểu và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trên Trái Đất; Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước của sông; Biết được đặc điểm và sự phân bố của một số dòng sông lớn trên thế giới
* ***Kĩ năng:*** Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
* **Bài 16:** Sóng. Thủy triều. Dòng biển
* ***Kiến thức:*** Mô tả và giải thích được nguyên nhân sinh ra hiện tượng sóng biển, thủy triều, sự phân bố và chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh trong đại dương thế giới
* ***Kĩ năng:***Phân tích bản đồ; Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Sơ đồ Bản đồ |  | Bài 15: 1 tiếtBài 16: 1 tiết | Kiểm tra 15 phút |
| **13** | * **Ôn tập**
* **Ôn tập**
 | -Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| **14** | * **Ôn tập**
* **Kiểm tra 1 tiết**
 | * Tài liệu ôn tập
 |  | Ôn tập: 1 tiết |  |
| **15** | * **Bài 17:** Thổ nhưỡng quyển. các nhân tố hình thành đất
* ***Kiến thức:*** Biết khái niệm đất (thổ nhưỡng), thổ nhưỡng quyển; Trình bày được vai trò của các nhân tố hình thành đất
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ; Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
* **Bài 18:** Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố SV
* ***Kiến thức:*** Hiểu khái niệm sinh quyển và các nhân tố ản hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ; Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ-Hình ảnh  |  | Bài 17: 1 tiếtBài 18: 1 tiết |  |
| **16** | * **Bài 19:** Sự phân bố sinh vật và đất trên Trái Đất
* ***Kiến thức:*** Hiểu được quy luật phân bố của một số loại đất và thảm thực vật chính trên Trái Đất.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ; Khai thác kiến thức từ tranh ảnh; phân tích bản đồ, sơ đồ.

***CHUYÊN ĐỀ 2: MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ ( 2 TIẾT – CHƯƠNG IV)**** **Tiết 1:** Lớp võ Địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chình của lớp vọ Địa Lí
* ***Kiến thức:***Hiểu khái niệm lớp vỏ địa lí; Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật thống nhất của lớp vỏ địa lí
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng hình vẽ, sơ đồ, lát cắt để trình bày về lớp vỏ địa lí và các quy luật chủ yếu của lớp vỏ địa lí; kĩ năng phân tích bản đồ, bảng số liệu; LH tại địa phương.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK-Bản đồ-Sơ đồ |  | Bài 19: 1 tiếtChuyên đề 2:Tiết 1: 1 tiết |  |
| **17** | * **Tiết 2:** Quy luật địa đới.
* ***Kiến thức:*** Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật địa đới và phi địa đới của lớp vỏ địa lí.
* ***Kĩ năng:*** Sử dụng hình vẽ, sơ đồ, lát cắt để trình bày về lớp vỏ địa lí và các quy luật chủ yếu của lớp vỏ địa lí; kĩ năng phân tích bản đồ, bảng số liệu; LH tại địa phương.

***CHUYÊN ĐỀ 3: DÂN CƯ (4 TIẾT – CHƯƠNG V)**** **Tiết 1:** Dân số và sự gia tăng dân số
* ***Kiến thức:*** Trình bày và giải thích được xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới và hậu quả của nó; Biết được các thành phần cấu tạo nên sự gia tăng dân số là gia tăng tự nhiên (sinh thô, tử thô) và gia tăng cơ học (nhập cư, xuất cư)
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ, biểu đồ và bảng số liệu; Vẽ biểu đồ; LH tại VN.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Bảng số liệu-Bản đồ-Biểu đồ-Tranh ảnh |  | Chuyên đề 2:Tiết 2: 1 tiếtChuyên đề 3:Tiết 1: 1 tiết |  |
| **18** | * **Tiết 2:** Cơ cấu dân số
* ***Kiến thức:*** Hiểu và trình bày được cơ cấu sinh học (tuổi, giới) và cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa) của dân số
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ, biểu đồ và bảng số liệu; LH tại VN.
* **Tiết 3:** Phân bố dân cư. Các loại quần cư và đô thị hóa
* ***Kiến thức:*** Trình bày được khái niệm phân bố dân cư, giải thích được đặc điểm phân bố dân cư theo không gian, thời gian. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư; Trình bày được các đặc điểm của đô thị hóa, những mặt tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hóa
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ, biểu đồ và bảng số liệu; LH tại VN.
 | -Bảng số liệu-Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Bản đồ-Biểu đồ | Mục II và Câu hỏi 2 (bài 24) | Chuyên đề 3:Tiết 2: 1 tiếtTiết 3: 1 tiết | Kiểm tra 1 tiết |
| **19** | **Tiết 4:** Thực hành: Phân tích bản đồ dân cư Thế giới* ***Kiến thức:***Củng cố kiến thức về phân bố dân cư
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ và nhận xét

***CHƯƠNG VI: CƠ CẤU NỀN KINH TẾ**** **Bài 26:** Cơ cấu nền kinh tế
* ***Kiến thức:***Trình bày được khái niệm nguồn lực; phân biệt được các loại nguồn lực và vai trò của chúng; Trình bày được khái niệm cơ cấu nền kinh tế, các bộ phận hợp thành cơ cấu nền kinh tế.
* ***Kĩ năng:***Nhận xét, phân tích sơ đồ, bảng số liệu; Tính toán, vẽ biểu đồ.
 | -Bản đồ-Kênh hình, kênh chữ-Bảng số liệu-Sơ đồ |  | Chuyên đề 3:Tiết 4: 1 tiếtBài 26: 1 tiết |  |
| ***20*** | ***CHƯƠNG VII: ĐỊA LÍ NÔNG NGHIỆP**** **Bài 27:** Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp
* ***Kiến thức:*** Trình bày được vai trò và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp; Phân tích được các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp; Biết được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu: trang trại, và vùng nông nghiệp
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, bản đồ, sơ đồ.
* **Bài 28:** Địa lí ngành trồng trọt
* ***Kiến thức:*** Trình bày được vai trò, đặc điểm sinh thái, sự phân bố các cây lương thực chính và các cây công nghiệp chủ yếu; Trình bày được vai trò của rừng; tình hình trồng rừng
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Bản đồ-Các sơ đồ | Mục III.2:Thể tổng hợp lãnh thổ nông nghiệp ; Câu hỏi 3 (bài 27) | Bài 27: 1 tiếtBài 28: 1 tiết |  |
| **21** | * **Bài 29:** Địa lí ngành chăn nuôi
* ***Kiến thức:*** Trình bày và giải thích được vai trò, đặc điểm và sự phân bố của các ngành chăn nuôi: gia súc, gia cầm; Trình bày được vai trò của thủy sản; tình hình nuôi trồng thủy sản
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu.
* **Bài 30:** Thực hành: Vẽ phân tích biểu đồ về sản lượng lương thực, dân số của thế giới và một số quốc gia
* ***Kiến thức:*** Củng cố các kiến thức về ngành trồng cây lương thực
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, vẽ và phân tích biểu đồ.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Bản đồ-Các sơ đồ -Bảng số liệu | Mục II: không dạy vai trò và đặc điểm của từng vật nuôi (bài 29) | Bài 29: 1 tiếtBài 30: 1 tiết |  |
| ***22*** | * ***Ôn tập***
* ***Ôn tập***
 | -Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| ***23*** | * ***Thi học kì I***
 |  |  |  |  |
| **24** | **HỌC KÌ II*****CHƯƠNG VIII: ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP**** **Bài 31:** Vai trò, đặc điểm của CN. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp
* ***Kiến thức:*** Trình bày được vai trò và đặc điểm của sản xuất công nghiệp; Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ  |  | Bài 31: 2 tiết |  |
| **25** | * **Bài 32:** Địa lí các ngành công nghiệp
* ***Kiến thức:*** Trình bày và giải thích được vai trò, đặc điểm và sự phân bố một số ngành công nghiệp chủ yếu trên thế giới;
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ-Bản đồ-Biểu đồ | Mục II và Câu hỏi 2 (bài 32 tiết 1)Mục II ;Mục V và Câu hỏi 1, 2(bài 32 tiết 2) | Bài 32: 2 tiết | Kiểm tra 15 phút |
| **26** | * **Bài 33:** Một số hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ CN
* ***Kiến thức:*** Phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp: điểm công nghiệp, khu công nghiệp tập trung, trung tâm công nghiệp, vùng công nghiệp
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, bản đồ, sơ đồ, bảng số liệu.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK. |  | Bài 33: 2 tiết |  |
| **27** | * **Bài 34:** Thực hành: Vẽ BĐ tình hình SX một số sản phẩm CN trê29n TG
* ***Kiến thức:*** Củng cố kiến thức đã học về các ngành công nghiệp.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, vẽ và phân tích biểu đồ.
 | Kênh hình, kênh chữ trong SGK.Bảng số liệu |  | Bài 34: 2 tiết  |  |
| ***28*** | * ***Ôn tập***
* ***Ôn tập***
 | Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| ***29*** | * ***Ôn tập***
* ***Ôn tập***
 | Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| ***30*** | * ***Ôn tập***
* ***Kiểm tra 1 tiết***
 | Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 1 tiết |  |
| 31 | ***CHƯƠNG XI: ĐỊA LÍ DỊCH VỤ**** **Bài 35:** Vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố ngành dịch vụ
* ***Kiến thức:*** Trình bày được vai trò, cơ cấu và các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ
* ***Kĩ năng:***Phân tích các bảng số liệu, sơ đồ, hình ảnh, bản đồ
 | Kênh hình, kênh chữ trong SGK.Các sơ đồBản đồBảng số liệu | Mục III: ý 3, 4, 5 từ "Ở mỗi nước lại có các thành phố..." đến hết mục (bài 35) | Bài 35: 2 tiết |  |
| **32** | * **Bài 36:** Vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát tiển và phân bố ngành GTVT
* ***Kiến thức:*** Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải
* ***Kĩ năng:*** Phân tích các bảng số liệu, sơ đồ, hình ảnh, bản đồ
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ -Bảng số liệu |  | Bài 36: 2 tiết |  |
| **33** | * **Bài 37:** Địa lí các ngành giao thông vận tải
* ***Kiến thức:*** Nắm được các ưu điểm và hạn chế của từng loại hình giao thông vận tải; Biết được đặc điểm phát triển phân bố của từng ngành vận tải trên thế giới, xu hướng mới trong sự phát triển và phân bố của từng ngành.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích các bảng số liệu, sơ đồ, hình ảnh, bản đồ
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ-Bản đồ |  | Bài 37: 2 tiết |  |
| **34** | * **Bài 38:** Thực hành: Viết báo cáo ngắn về kêng đào Xuyê và kênh đào Panama
* ***Kiến thức:*** Nắm được vị trí chiến lược của hai con kênh nổi tiếng thế giới là Xuy-ê và Pa-na-ma. Vai trò của hai con kênh này trong ngành giao thông vận tải biển thế giới.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bản đồ và tư liệu đã cho, viết báo cáo ngắn về một ngành dịch vụ.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ -Bảng số liệu |  | Bài 38: 2 tiết |  |
| **35** | * **Bài 39:** Địa lí ngành thông tin liên lạc ***(giảm tải)***
* **Bài 40:** Địa lý ngành thương mại
* ***Kiến thức:*** Trình bày được vai trò của ngành thương mại. hiểu và trình bày được một số khái niệm (thị trường, cán cân xuất nhập khẩu), đặc điểm của thị trường thế giới và một số tổ chức thương mại thế giới
* ***Kĩ năng:*** Phân tích các bảng số liệu, sơ đồ, hình ảnh, bản đồ
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ-Bản đồ-Bảng số liệu | Cả bài 39Mục IV (bài 40) | Bài 39: không dạyBài 40: 2 tiết |  |
| ***36*** | * ***Ôn tập***
* ***Ôn tập***
 | Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| ***37*** | * ***Ôn tập***
* ***Ôn tập***
 | Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| ***38*** | * ***Ôn tập***
* ***Ôn tập***
 | Tài liệu ôn tập |  | Ôn tập: 2 tiết |  |
| ***39*** | * ***Thi học kì I***
 |  |  |  |  |
| ***40*** | ***CHƯƠNG X: MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**** **Bài 41:** Môi trường và tài nguyên thiên nhiên
* ***Kiến thức:*** Hiểu và trình bày được các khái niệm: môi trường, tài nguyên thiên nhiên; Trình bày được một số vấn đề về môi trường ở các nhóm nước
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, tranh ảnh; LH tại địa phương.
 | * Kênh hình, kênh chữ trong SGK.
* Các sơ đồ
 |  | Bài 41: 2 tiết |  |
| **41** | * **Bài 42:** Môi trường và sự phát triển bền vững
* ***Kiến thức***: Hiểu và trình bày được các khái niệm phát triển bền vữngTrình bày được phát triển bền vững ở các nhóm nước.
* ***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu, tranh ảnh; LH tại địa phương.
 | -Kênh hình, kênh chữ trong SGK.-Các sơ đồ  |  | Bài 42: 2 tiết |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG: Dạy học, ĐDDH,giảm tải, kiểm tra, đánh giá**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**MÔN: ĐỊA LÍ 11**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY** | **ĐDDH** | **Nội dung giảm tải** | **Thời lượng dạy học** | **Nội dung kiểm tra** |
| 1 | Luyện tập kĩ năng : vẽ biểu đồ tròn và nhận xét qua biểu đồ | Bảng số liệu, compa, thước kẻ |  | 2 tiết |  |
| 2 | Luyện tập kĩ năng : vẽ biểu đồ miền và nhận xét qua biểu đồ | Bảng số liệu, thướckẻ. |  | 2 tiết |  |
| 3 | Luyện tập kĩ năng : vẽ biểu đồ đường, cột và nhận xét qua biểu đồ | Bảng số liệu, thướckẻ. |  | 2 tiết |  |
| 4 | Luyện tập kĩ năng : vẽ biểu đồ cột, cột kết hợp đường và nhận xét qua biểu đồ | Bảng số liệu, thướckẻ. |  | 2 tiết |  |
| 5 | .Luyện tập về cách tính: Tỉ trọng, tốc độ tăng trưởng, tỉ trọng. | Máy tính. |  | 2 tiết |  |
| 6 | **Bài 1:** Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các nhóm nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.* ***Kiến thức:***Biết sự tương phản về trình độ phát triển KTXH của các nhóm nước; Trình bày được đặc điểm nổi bật của CM KH và CN; Trình bày được tác động của cuộc CM KH và CN hiện đại tới sự phát triển kinh tế.
* ***Kĩ năng:***Dựa vào BĐ, nhận xét sự phân bố của các nhóm nước; Phân tích bảng số liệu.
 | -Lược đồ phân bố các nước và vùng lãnh thổ theo mức GDP/người- Bảng số liệu |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về đọc và nhận xét qua lược đồ) |  |
| 7 | **Bài 2:** Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế* ***Kiến thức:***Trình bày được các biểu hiện của TCH, khu vực hóa; Trình bày được hệ quả của TCHvà khu vực hóa; Biết lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực và một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực
* ***Kĩ năng***: Sử dụng BĐ TG để nhận biết phạm vi của các liên kết kinh tế khu vực; Phân tích số liệu, tư liệu để nhận biết quy mô, vai trò quốc tế của các liên kết kinh tế khu vực.
 | Lược đồ các nước trên thế giới.- Lược đồ các khu vực trên thế giới-Bảng số liệu |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về nhận xét, phân tích qua bảng số liệu) |  |
| 8 | **Bài 3**: Một số vấn đề mang tính toàn cầu* ***Kiến thức:***Giải thích được hiện tượng bùng nổ DS, già hóa dân số; Biết và giải thích được đặc điểm DS của thế giới. Nêu hậu quả; Trình bày được một số biểu hiện, nguyên nhân ô nhiễm của từng loại môi trường và hậu quả; nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường; Hiểu được nguy cơ chiến tranh và sự phần thiết phải bảo vệ hòa bình.
* ***Kĩ năng:***Thu thập và xử lí thông tin, viết báo cáo ngắn gọn về một số vấn đề mang tính toàn cầu
 | Bản đồ thế giới-Hình ảnh về ô nhiễm môi trường, chiến tranh, dân số trên thế giới.- Bảng số liệu dân số |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập phân tích về hình ảnh ô nhiễm môi trường) |  |
| 9 | **Bài 4:** Thực hành:Tìm hiểu những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển |  Lược đồ và tranh ảnh SGK |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập) |  |
| 10 | **Bài 5: Một số vấn đề của châu lục và khu vực*****Tiết 1:*** Một số vấn đề của châu Phi* ***Kiến thức:***Biết được tiềm năng phát triển kinh tế của các nước ở châu Phi. Trình bày được một số vấn đề dân cư, kinh tế và các vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở châu Phi.
* ***Kĩ năng:***Phân tích số liệu, tư liệu về một số vấn đề KTXH của châu Phi, đọc bản đồ.
 | Bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh có liên quan |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về so sánh và phân tích bảng số liệu) | Kiểm tra 15 phút |
| 11 | **Bài 5** ***Tiết 2:*** Một số vấn đề của Mỹ La Tinh ***Kiến thức:***Biết được tiềm năng phát triển kinh tế của các nước ở Mỹ La Tinh . Trình bày được một số vấn đề dân cư, kinh tế và các vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở Mỹ La Tinh ***Kĩ năng:***Phân tích số liệu, tư liệu về một số vấn đề KTXH của Mỹ La Tinh, đọc bản đồ, phân tích biểu đồ. | Lược đồ, tranh ảnh và bảng số liệu SGK |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập vế so sánh tỉ trọng thu nhập GDP của các nhóm nước và phân tích biểu đồ tốc độ tăng GDP) |  |
| 12 | **Bài 5** ***Tiết 3:*** Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á và Trung Á***Kiến thức:***Biết được đặc điểm của khu vực Tây Nam Á và Trung ÁVai trò cung cấp dầu mỏ và 1 số vấn đề về cần giải quyết của khu vực Tây Nam Á và Trung Á***Kĩ năng:***Phân tích số liệu, tư liệu về một số vấn đề KTXH củakhu vực Tây Nam Á và Trung Á, đọc bản đồ, phân tích biểu đồ. |  |  | 2 tiết(1 tiết luyện tập về biểu đồ) |  |
| 13 | **Bài 6: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*****Tiết 1:*** Tự nhiên và dân cư***Kiến thức:***Biết được vị trí, phạm vi lãnh thổ HK; Trình bày được đặc điểm TN, TNTN và phân tích được thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế; Phân tích được đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của dân cư tới phát triển kinh tế.***Kĩ năng:***Sử dụng bản đồ HK để phân tích đặc điểm địa hình và sự phân bố khoáng sản, phân bố dân cư. Vẽ và phân tích biểu đồ Hoa Kì. | - Bản đồ thế giới, bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ- Lược đồ và tranh ảnh SGK |  | 2 tiết(1 tiết luyện tập về bản đồ, số liệu về dân cư Hoa Kì) |  |
| 14 | **Ôn tập*****Kiến thức:*** hệ thống lại kiến thức cơ bản, trọng tâm, mối quan hệ giữa các yếu tố( mối quan hệ nhân-quả).Giải thích được các nội dung kiến thức.***Kĩ năng:***- Đọc bản đồ, dựa vào bản đồ có thể phân tích, giải thích các đối tượng địa lí liên quan.- Vẽ được biểu đồ và nhận xét, giải thích qua các bảng số liệu.- Đọc-hiểu và đánh trắc nghiệm nội dung kiến ở các bài. |  Bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh có liên quan |  | 2 tiết |  |
| 15 | **Kiểm tra 1 tiết – sửa bài kiểm tra** |  |  | 2 tiết |  |
|  16 | **Bài 6: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**Tiết 2. Kinh tế* ***Kiến thức:*** Trình bày và giải thích được đặc điểm kinh tế, vai trò của một số ngành kinh tế chủ chốt, sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hóa lãnh thổ của nền kinh tế HK.

***+ Kĩ năng***: Phân tích bản đồ phân bố SX nông nghiệp, công nghiệp HK, xác định trên bản đồ 1 số vùng chuyên canh. Xác lập mối quan hệ điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội với phát triển kinh tế HK | Bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh có liên quan |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về phân tích lược đồ SX NN, CN) |  |
| 17 | **Bài 6: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**Tiết 3. Thực hành***Kiến thức:*** Lập bảng để điền các nông sản của HK theo các vùng CMH. Nhận biết được sản xuất CN có sự khác nhau giữa vùng ĐB với 2 vùng phí Nam và phía Tây.***+ Kĩ năng***: Phân tích bản đồ phân bố SX nông nghiệp, công nghiệp HK, xác định trên bản đồ 1 số vùng chuyên canh. Xác lập mối quan hệ điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội với phát triển và phân bố nông nghiệp , công nghiệp HK. | Bản đồ, bảng số liệu, |  |  |  |
| 18 | **Bài 7: Liên minh châu Âu (EU)*****Tiết 1***: EU - Liên minh khu vực lớn trên thế giới* ***Kiến thức:***Trình bày được lí do hình thành, quy mô, vị trí, mục tiêu, thể chế hoạt động và biểu hiện của mối liên kết toàn diện giữa các nước trong EU; Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới: trung tâm kinh tế và tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.

***Kĩ năng:***Phân tích được các sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ về EU. Phân tích được lược đồ trong SGK về quá trình phát triển của EU. | Lược đồ EU-Sơ đồ 3 trụ cột của EU. Sơ đồ cơ quan đàu não EU.-Bảng số liệu về môt số chỉ số cơ bản của các trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới.-biểu đồ vai trò của EU. |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về vẽ biểu đồ) | Kiểm tra 15 phút |
| 19 | **Bài 7: Liên minh châu Âu (EU)** ***Tiết 2:*** EU - Hợp tác, liên kết để cùng phát triển***Kiến thức:*** Trình bày được một số biểu hiện liên kết kinh tế của EU: Thị trường chung Châu Âu, hợp tác trong sản xuất và dịch vụ, liên kết vùng ở châu Âu.***Kĩ năng:*** Khai thác thông tin từ các lược đồ, sơ đồ, hình vẽ trong SGK | Sơ đồ hợp tác sản xuất máy bay e-bớt, sơ đồ hầm Măng-sơ.-Lược đồ liên kết vùng.-một số hình ảnh. |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về đọc lược đồ) |  |
| 20 | **Bài 7: Liên minh châu Âu (EU)*****Tiết 3:*** Thực hành: Tìm hiểu về liên minh châu ÂuKiến thức: Trình bày những thuận lợi trong việc hình thành thị trường chung châu Âu và việc sự dụng chung đồng tiền ơ-rô.***Kĩ năng:***Phân tích số liệu, tư liệu về dân số của EU, cơ cấu GDP của EU. Vẽ biểu đồ | Bảng số liệu, compa, máy tính. |  | 2 tiết  |  |
| 21 | **Bài 8: Liên bang Nga*****Tiết 1:*** Tự nhiên,dân cư và xã hội***Kiến thức:***Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ LB Nga; Trình bày được đặc điểm TN, TNTN và phân tích được thuận lợi, khó khăn về TN đối với sự phát triển KT; Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới KT.***Kĩ năng:*** Sử dụng BĐ để nhận biết và phân tích đặc điểm TN, phân bố dân cư, đô thị, một số ngành và vùng KT của LB Nga; Phân tích số liệu, tư liệu về biến động dân cư, về tình hình phát triển KT của LB Nga. | -Bản đồ thế giới- Bản đồ địa hình và khoáng sản Nga- Bản đồ phân bố dân cư Nga- Bảng số liệu trữ lượng khoáng sản Nga- Tháp tuổi Nga |  | 2 tiết( 1 tiết luyện tập về đọc bản đồ, phân tích bảng số liệu và câu hỏi TN) |  |
| 22-23 | **Ôn tập học kì I** | Bản đồ, bảng số liệu |  | 4 tiết |  |
| 24 | **Kiểm tra học kì I - hoàn thành chương trình học kì I** |  |  | 1 tiết |  |
| **HỌC KÌ II** |
| 25 | **Bài 8: Liên bang Nga*****Tiết 2:*** Kinh tế***Kiến thức:***Trình bày và giải thích được tình hình phát triển KT của LB Nga đối với Liên Xô trước đây, những khó khăn và những thành quả của sự chuyển đổi sang nền KT thị trường; một số ngành kinh tế chủ chốt và sự phân hóa lãnh thổ KT LB Nga.***Kĩ năng:*** Sử dụng BĐ để nhận biết một số ngành và vùng KT của LB Nga | Bảng số liệu, biểu đồ, hình ảnh trong SGK |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về vẽ biểu đồ) |  |
| 26 | **Bài 8: Liên bang Nga*****Tiết 3:*** Thực hành: Tìm hiểu sự thay đôi GDP và phân bố nông nghiệp của Liên bang***Kiến thức:*** Hiểu được GDP của LB Nga có sự tăng trưởng không ổn định. Ngành nông nghiệp của LB Nga phát triển mạnh ở phần lãnh thổ thuộc đồng bằng Đông Âu.***Kĩ năng***: Vẽ biểu đồ và phân tích biểu đồ, bảng số liệu, phân tích bản đồ nông nghiệp. | Bản đồ, bảng số liệu SGK |  | 2 tiết |  |
| 27 | **Bài 9: Nhật Bản*****Tiết 1:*** Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế***Kiến thức:***Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Nhật Bản; Trình bày được đặc điểm TN, TNTN và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển KT; Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới KT.***Kĩ năng:*** Xác định trên bản đồ VTĐL của Nhật Bản, phân tích bản đồ tự nhiên NB. Phân tích bảng số liệu về dân số và tăng trưởng GDP của NB. | -SGK BSL trong- Các bản đồ, các lược đồ trong SGK. |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về đọc và phân tích lược đồ và câu hỏi TN) |  |
| 28 | **Bài 9: Nhật Bản*****Tiết 2:*** Các ngành kinh tế và các vùng kinh tế***Kiến thức:***Trình bày và giải thích được sự phát triển và phân bố của những ngành KTchủ chốt; Trình bày và giải thích được sự phân bố một số ngành sản xuất.***Kĩ năng:*** Phân tích bảng số liệu,phân tích bản đồ công nghiệp, nông nghiệp. Xác lập mối quan hệ giữa ĐKTN với phát triển CN,NN GTVT của Nhật Bản. |  BSL trongSGK.- Các bản đồ, các lược đồ trong SGK |  | 2 tiết (1 tiết luyện tập về nhận xét bảng số liệu) | Kiểm tra 15 phút |
| 29 | **Bài 9: Nhật Bản*****Tiết 3:*** Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản***Kiến thức:***Trình bày được kính tế đối ngoại NB gồm: xuất khẩu, nhập khẩu, thực hiện đầu tư nước ngoài và viện trợ phát triển chính thức ODA.***Kĩ năng:*** Vẽ biểu đồ thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản. Phân tích các bảng, biểu và tổng hợp thông tin về hoạt động kinh tế đối ngoại NB. | BSL trongSGK. |  | 2 tiết |  |
| 30 | **Bài 10: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc**)***Tiết 1:*** Tự nhiên, dân cư và xã hội***Kiến thức:***Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ TQ; Trình bày đặc điểm TN, TNTN và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển KT; Phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới KT.***Kĩ năng:*** Sử dụng BĐ để nhận biết và trình bày sự khác biệt về TN, sự phân bố dân cư và KT giữa miền Đông và miền Tây của TQ. | -Bản đồ tự nhiên châu Á- bản đồ địa hình, khoảng sản Trung Quốc.-bản đồ phân bố dân cư Trung quốcBiểu đồ dân số Trung Quốc giai đoạn 1949-2005. |  | 2 tiết( vẽ và nhận xét qua biểu đô) |  |
| 31 | **Bài 10: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc**)***Tiết 2:*** Kinh tế***Kiến thức:***Hiểu và phân tích được đặc điểm phát triển KT, một số ngành KT chủ chốt và vị thế của nền kinh tế TQ trên thế giới. Phân tích được nguyên nhân phát triển KT.***Kĩ năng:*** Phân tích các số liệu, tư liệu về thành tựu phát triển KT của TQ. | -lược đồ các trung tâm công nghiệp của Trung Quốc-Bảng số liệu về các sản phâm công nghiệp, số liệu về sản lượng nông sản, giá trị xuất nhập khẩu của |  | 2 tiết ( 1 tiết luyện tập về Đọc và phân tích qua lược đồ) |  |
| 32 | **Ôn tập**  |  |  | 2 tiết |  |
| 33 | **Kiểm tra 1 tiết**  |  |  | 2 tiết( 1 tiết sửa bài KT) |  |
| 34 | **Bài 10: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc**)***Tiết 3:*** Thực hành: Tìm hiểu về sự thay đổi của nền kinh tế Trung Quốc.**Kiến thức:** Hiểu được GDP của Trung Quốc tâng nhanh và ngày càng chiếm vị trí cao trong nèn kinh tế của Trung Quốc, sản lượng nông sản TQ ngày càng tăng.***Kĩ năng:*** Phân tích các bảng số liệu, vẽ và phân tích biểu đồ. | -lược đồ các trung tâm công nghiệp của Trung Quốc-Bảng số liệu về các sản phâm công nghiệp, số liệu về sản lượng nông sản, giá trị xuất nhập khẩu của |  | 2 tiết  |  |
| 35 | **Bài 11: Khu vực Đông Nam Á*****Tiết 1:*** Tự nhiên dân cư và xã hội***Kiến thức:***Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ khu vực ĐNÁ; Trình bày đặc điểm TN, TNTN và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của tự nhiên đối với phát triển KT; Phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của dân cư tới KT.***Kĩ năng:*** Sử dụng BĐ để nhận biết và trình bày được vị trí, đặc điểm chung về địa hình, khoáng sản | -Bản đồ tự nhiên châu Á.-Bản đồ địa hình, khoáng sản Đông Nam Á. |  | 2 tiết ( 1 tiết luyện tập về đọc và phân tích qua lược đồ) |  |
| 36 | **Bài 11: Khu vực Đông Nam Á*****Tiết 2:*** Kinh tế***Kiến thức:***Trình bày và giải thích được một số đặc điểm KT; Hiểu được mục tiêu của Hiệp hội các nước ĐNÁ (ASEAN); cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hóa; thành tựu và thách thức của các nước.***Kĩ năng:***; Nhận xét các số liệu, tư liệu về kết quả phát triển KT của các nước ASEAN: sự thay đổi cơ cấu kinh tế, sản lượng một số cây CN chính. | -Lược đồ phân bố cây trồng chủ yếu ở ĐNA.-Biều đồ chuyển dịch cơ cấu GDP một số nước ĐNA, - Biểu đồ sản lượng cao su, cà phê ĐNA và của thế giới. |  | 2 tiết ( 1 tiết luyện tập về câu hỏi trắc nghiệm) | Kiểm tra 15 phút |
| 37 | **Bài 11: Khu vực Đông Nam Á*****Tiết 3:*** Hiệp hội các nước Đông nam Á (ASEAN)***Kiến thức:***Hiểu được mục tiêu của Hiệp hội các nước ĐNÁ (ASEAN); cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hóa; thành tựu và thách thức của các nước thành viên; Hiểu được sự hợp tác đa dạng của Việt Nam với các nước trong Hiệp hội.***Kĩ năng:*** Đọc và phân tích sơ đồ | -Sơ đồ các mục tiêu chính của ASEAN, sơ đồ cơ chế hợp tác của ASEAN. |  | 2 tiết ( 1 tiết luyện tập về câu hỏi trắc nghiệm) |  |
| 38-39 | **Ôn tập học kì II** | - Bảng số liệu, biểu đồ  |  | 4 tiết  |  |
| 40 | **Kiểm tra học kì II** |  |  | 1 tiết |  |
| 41 | **Bài 11: Khu vực Đông Nam Á*****Tiết 4:*** Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Đông Nam Á | Bảng số liệu, biểu đồ |  | 2 tiết  |  |
| 42 | **Bài 12: Ôxtraylia*****Tiết 1:*** Khái quát về Ôxtrâylia ***Tiết 2***: Thực hành: Tìm hiểu về dân cư Ôxtraylia | Bảng số liệu, bản đồ. | Giảm tải GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung của tiết 1 để làm tư liệu viết báo cáo cho tiết 2 | 2 tiết  |  |
| 43 | **Hoàn thành chương trình** |  |  |  |  |
| 44 | **Tổng kết cuối năm** |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG**

**Dạy học, giảm tải, kiểm tra, đánh giá**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**MÔN: Địa Lí – KHỐI 12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY**(Nội dung, kiến thức, kĩ năng) | **ĐDDH** | **NỘI DUNG GIẢM TẢI** | **THỜI LƯỢNG DẠY HỌC** | **NỘI DUNG KIỂM TRA** |
| 1 | Luyện tập kĩ năng: Tính tỉ trọng, vẽ biểu đồ tròn, miền nhận xét.  | Bảng số liệu |  | 2 tiết |  |
| 2 | Luyện tập kĩ năng: Tính tốc độ tăng trưởng, vẽ biểu đồ đường, cột và nhận xét | Bảng số liệu |  | 2 tiết |  |
| 3 | Luyện tập kĩ năng: Đọc Atlat Địa Lí  | Atlat Địa Lí |  | 2 tiết |  |
| 4 | Luyện tập kĩ năng: Đọc Atlat Địa Lí  | Atlat Địa Lí |  | 2 tiết |  |
| 5 | Luyện tập kĩ năng: Đọc Atlat Địa Lí | Atlat Địa Lí |  | 2 tiết |  |
| 6 | Bài 1: Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập | Biểu đồ, bảng số liệu trong SGK |  | 2 tiết(1 tiết luyện tập về phân tích biểu đồ và bảng số liệu về TĐT GDP`) |  |
| 7 | **Bài 2:** Vị trí địa lí phạm vi lãnh thổ-**Kiến thức:** Trình bày được VTĐL, phạm vi lãnh thổ VN. Phân tích ả/h của VTĐL, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên và KT-XH.- **Kĩ năng:** Xác định VTĐL trên BĐ, ghi nhận 1 số địa danh. | Sử dụng Atlat Địa Lí VN |  | 2 tiết(1 tiết luyện tập về đọc Atlat) |  |
| 8 | **Bài 3:** Thực hành: Vẽ lược đồ Việt Nam | Atlat |  | 2 tiết(đọc Atlat) |  |
| 9 | **Bài 6:** Đất nước nhiều đồi núi**Kiến thức:**Trình bày đặc điểm chung địa hình và các khu vực địa hình.**Kĩ năng:**Sử dụng BĐTN hoặc Atlat để trình bày đặc điểm nổi bật về địa hình khuvực đồi núi. | Lượcđồ SGK, Atlat |  | 2 tiết(1 tiết luyện tập về Đọc bản đồ địa hình) |  |
| 10 | **Bài 7:** Đất nước nhiều đồi núi (*tiếp theo)***Kiến thức:**Trình bày đặc điểm chung địa hình của khu vực đồng bằng.Ảnh hưởng của thiên nhiên vùng đồng bằng đến phát triển kT-XH.**Kĩ năng:**Sử dụng BĐTN hoặc Atlat để trình bày đặc điểm nổi bật về địa hình khuvực đồng bằng. | Atlat |  | 2 tiết(1 tiết làm câu hỏi TN ) | Kiểm tra 15 phút |
| 11 | **Bài 8:** Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển**Kiến thức:** Trình bày đặc điểm cơ bản của Biển Đông và ảnh hưởng của Biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam.**Kĩ năng:** Sử dụng BĐTN hoặc Atlat để trình bày đặc điểm nổi của Biển Đông. | Atlat, lược đồ SGK |  | 2 tiết(1 tiết Đọc, phân tích Atlat) |  |
| 12 | **Bài 9:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa**Kiến thức:**Trình bày những biểu hiện, nguyên nhân của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Những thuận lợi, khó khăn đối với sản xuất .**Kĩ năng:** Đọc và phân tích các đặc điểm nổi bật về khí hậu dựa vào Atlat, phân tích bảng số liệu. | Atlat, lược đồ SGK |  | 2 tiết(1 tiết LT, phân tích biểu đồ, BSL) |  |
| 13 | **Bài 10:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (*tiếp theo)***Kiến thức:**Trình bày những biểu hiện của nhiệt đới ẩm gió mùa qua địa hình, sông ngòi, đất và sinh vật. Những thuận lợi, khó khăn đối với sản xuất .**Kĩ năng:** Đọc và phân tích và giải thích các đặc điểm nổi bật của địa hình, đất, sông ngòi, đất và sinh vật dựa vào Atlat. | Một số hình ảnh liên quan |  | 2 tiết(1 tiết LT về câu hỏi TN) |  |
| 14 | **Ôn tập kiểm tra 1 tiết** |  |  | 2 tiết |  |
| 15 | **Kiểm tra 1 tiết – sửa bài kiểm tra** |  |  | 2 tiết | Kiểm tra 1 tiết |
| 16 | **Bài 11:** Thiên nhiên phân hóa đa dạng**Kiến thức:** nêu được sự khác nhau về khí hậu và thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam. Biết được sự phân hóa thiên nhiên từ đông-tây.**Kĩ năng:** Dựa vào Atlat để trình bày và giải thích sự phân hóa thiên nhiên theo Bắc-Nam và theo Đông - Tây**.** | Atlat Địa Lí VN |  | 2 tiết( 1 tiết LT về vẽ biểu đồ cột |  |
| 17 | **Bài 12:** Thiên nhiên phân hóa đa dạng *(tiếp theo)***Kiến thức:** Biết được sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao và sự phân hóa thiên nhiên theo 3 miền. Nêu được các mặt thuận lợi và hạn chế trong mỗi miền..**Kĩ năng:** Dựa vào Atlat để xác định phạm vi và đặc điểm của các miền tự nhiên. | Atlat, lược đồ SGK |  | 2 tiết(1 tiết Đọc, phân tích Atlat) |  |
| 18 | **Bài 13:** Thực hành: Đọc bản đồ địa hình, điền vào lược đồ trống một số dãy núi và đỉnh núi**Kiến thức:** Hiểu sâu thêm, cụ thể và trực quan hơn về địa hình, sông ngòi và các miền tự nhiên.**Kĩ năng:** Đọc, hiểu bản đồ, phân tích, so sành các yếu tố trên bản đồ. | Atlat Địa Lí VN |  | 2 tiết |  |
| 19 | **Bài 14:** Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**Kiến thức:** Biết được sự suy thoái của tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và 1 số tài nguyên khác. Nguyên nhân cạn kiệt tài nguyên**.****Kĩ năng:** Phân tích các bảng số liệu, vận dụng 1 số biện pháp bảo vệ tự nhiên ở địa phương. | Atlat Địa Lí VN, BSL SGK |  | 2 tiết ( 1 tiết LT về vẽ biểu đồ và phân tích BSL) |  |
| 20 | **Bài 15:** Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai**Kiến thức:** Trình bày 1 số tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra, biết được các chiến lược, chính sách về tài nguyên**.****Kĩ năng:** Đọc bản đồ về hoạt động của bão và sự phân bố của bão. Liên hệ thực tế cac 1loai5 thiên tai ở nước ta. | Atlat Địa Lí VN |  | 2 tiết(1 tiết LT về câu hỏi TN) |  |
| 21 | **Bài 16:** Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta**Kiến thức**: Phân tích 1 số đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư. Nguyên nhân, hậu quả của đông dân,gia tăng nhanh.**Kĩ năng:** Phân tích bảng số liệu \, biểu đồ, đọc Atlat. | Atlat Địa Lí VN, BSL SGK |  | 2 tiết( 1 tiết Lt về phân tích BSL và vẽ BĐ tròn) |  |
| 22 | **Bài 17:** Lao động và việc làm**Kiến thức**:Trình bày 1 số đặc điểm của nguồn lao động, vì sao việc làm đang là vấn đề gay gắt và hướng giải quyết .**Kĩ năng:** phân tích bảng số liệu, biểu đồ về nguồn lao động , sử dụng lao động, việc làm. | Một số hình ảnh liên quan, BSL SGK |  | 2 tiết ( 1 tiết ôn tập) |  |
| 23 | **Ôn tập kiểm tra học kì I** |  |  | 2 tiết |  |
| 24 | **Kiểm tra học kì I – hoàn thành chương trình Kì I** |  |  |  |  |
| **HỌC KÌ II** |
| 25 | **Bài 18:** Đô thị hóa**Bài 19:** Thực hành: Vẽ biểu đồ và phân tích sự phân hóa về thu nhập bình quân theo đầu người giữa các vùng**Kiến thức**: - Hiểu được 1 số đặc điểm của ĐTH, nguyên nhân, hậu quả. - Nhận biết được sự phân hóa về thu nhập bình quân đầu nguồi giữa các vùng.**Kĩ năng:** - Dựa vào Atlat để nhận biết mạng lưới đô thị lớn, nhận xét bảng số liệu.- vẽ biểu đồ và phân tích qua biểu đồ. | Atlat Địa Lí VN, BSL SGK |  | 1 tiết1 tiết |  |
| 26 | **Bài 20:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế**Bài 21:** Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta**Kiến thức:** - Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo TPKT, theo lãnh thổ.- Trình bày được đặc diểm nền nông nghiệp nước ta đang chuyển dịch từ nông nghiệp cổ truyền sang nền nông nghiệp hiện đại.**Kĩ năng:**- Vẽ và phân tích số liệu thống kê liên qua đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế VN.- phân tích lược đồ SGK. | Atlat Địa Lí VN, BSL SGK | Mục 3. Kinh tế nông thôn nước ta đang chuyển dịch rõ nétCâu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập | 1tiết1 tiết |  |
| 27 | **Bài 22:** Vấn đề phát triển nông nghiệp**Bài 23:** Thực hành: Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt**Kiến thức:** - Trình bày được cơ cấu của ngành nông nghiệp. Chứng minh xu hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.**Kĩ năng:** - Dựa vào Atlat để biết được sự phân bố các cây trồng và vật nuôi chủ yếu. Phân tích biểu đồ.- Rèn kĩ năng tính toán, vẽ biểu đồ, phân tích bảng số liệu. | Atlat Địa Lí VN, BSL SGK, biểu đồ. |  Bài 22.Mục 1. Ngành trồng trọt; phần b. Sản xuất cây thực phẩmMục 2. Ngành chăn nuôi; phần b. Ngành chăn nuôi gia súc ăn cỏ-Bài 23 (Bài tập 1, ý b) | 1 tiết1 tiết |  |
| 28 | **Bài 24:** Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp**Bài 25:** Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp**Kiến thức:** - Trình bày được điều kiện phát triển,sự phát triển và phân bố của ngành thủy sản, lâm nghiệp. - Trình bày được đặc điểm của 7 vùng nông nghiệp và xu hướng thay đổi trong tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.**Kĩ năng:** - Đọc, phân tích biểu đồ, bảng số liệu.- Dựa vào Atlat trình bày về phân bố 1 số ngành sản xuất và vùng chuyên canh lớn. | Atlat Địa Lí VN, BSL SGK, biểu đồ | - Bài 24 :Mục 2. Lâm nghiệp; phần b. Tài nguyên rừng của nước ta vốn giàu có, nhưng đã bị suy thoái nhiều.-Bài 25 Mục 1. Các nhân tố tác động tới tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước taCâu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | 1 tiết1 tiết | Kiểm tra 15 phút |
| 29 | **Bài 26:** Cơ cấu ngành công nghiệp**Bài 27:** Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm**Kiến thức:**- Trình bày được cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo TPKT và theo lãnh thổ.- Hiểu được tình hình phát triển và phân bố của 1 số ngành công nghiệp trọng điểm. **Kĩ năng:****-** Phân tích biều đồ, sơ đồ. Dựa vào Atlat nhận xét sự phna6 hóa lãnh thổ công nghiệp và giải thích. | Sơ đồ, biểu đồ, lược đồ SGK, Atlat. |  | 1 tiết1 tiết |  |
| 30 | **Bài 28:** Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp**Bài 29:** Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp**Kiến thức:** - Trình bày khái niệm tổ chức lãnh thổ công nghiệp. Phân biệt được 1 số hình thức TCLTCN.**Kĩ năng:**- Dựa vào Atlat để nhận xét tổ chức lãnh thổ CN. Phân tích sơ đồ.- Biết vẽ biểu đồ, phân tích , nhận xét bảng số liệu, biểu đồ. | Sơ đồ, bảng số liệu SGK, Atlat. | Bài 28 :Mục 2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới tổ chức lãnh thổ công nghiệp | 1 tiết1 tiết |  |
| 31 | **Bài 30:** Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc**Bài 31:** Vấn đề phát triển thương mại, dịch vụ**Kiến thức:**- Trình bày được đặc điểm gioa thông vận tải, TTLL.- Phân tích được vai trò, tình hình phát triển và sự thay đổi trong cơ cấu nội, ngoại thương. Hiểu và trình bày tình hình phát triển du lịch VN.**Kĩ năng:** - Phân tích biểu đồ, bảng số liệu.- Sử dụng bản đồ, Atlat để phân tích sự phân bố các trung tâm thương mại và du lịch. | Sơ đồ, bảng số liệu SGK, Atlat. |  | 1 tiết1 tiết |  |
| 32 | **Ôn tập kiểm tra 1 tiết** |  |  | 2 tiết |  |
| 33 | **Kiểm tra 1 tiết – sửa bài kiểm tra** |  |  | 2 tiết | Kiểm tra 1 tiết |
| 34 | **Bài 32:** Vấn đề khai thác thế mạnh ở trung du và miền núi Bắc Bộ**Bài 33:** Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở đồng bằng sông Hồng**Kiến thức:**- Phân tích được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng.Sự phát triển kinh tế có ý nghĩa quan trọng.- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về ĐKTN và KT-XH tới sự PTKT.**Kĩ năng:** Sử dụng Atlat để xác định vị trí của vùng. Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê. |  | Bài 32. Mục1. Khái quát chung (Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, vị trí địa lí của vùng.) | 1 tiết1 tiết |  |
| 35 | **Bài 34:** Thực hành: Phân tích mối quan hệ giữa dân số với việc sản xuất lương thực ở ĐBSH.**Bài 35:** Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ**Bài 36:** Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở duyên hải Nam Trung Bộ**Kiến thức:** - Phân tích được sự hình thành cơ cấu nông-lâm-ngư nghiệp.- Trình bày vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển.**Kiến thức:**- Sử dụng bản đồ xác định vị trí của vùng nhận xét và giải thích sự phân bố 1 số ngành kinh tế.- Phân tích bảng số liệu và biểu đồ. |  | Cả bài-Bài35Mục 1. Khái quát chung (Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, vị trí địa lí của vùng). Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | 1 tiết1 tiết |  |
| 36 | **Bài 37:** Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên**Bài 38:** Thực hành: So sánh về cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn giữa vùng Tây Nguyên với trung du và miền núi Bắc Bộ**Kiến thức:**- Biết được ý nghĩa của việc khai thác kinh tế ở tây Nguyên. Hiểu được tây Nguyên có nhiều thuận lợi PT vùng CCCCN lâu năm.- Củng cố thêm phần kiến thức ở bài Tây Nguyên.**Kĩ năng:**- Sử dụng bản đồ xác định VTĐL của vùng.- Phân tích bảng số liệu.- Rèn kĩ năng tính toán số liệu . vẽ biểu đồ. | Lược đồ, bảng số liệu, hình ảnh SGK. Atlat. | -Mục 1. Khái quát chung (Chỉ dạy nội dung về phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh, vị trí địa lí của vùng). Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | 1 tiết1 tiết | Kiểm tra 15 phút |
| 37 | **Bài 39:** Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ**Bài 40:** Thực hành: Phân tích tình hình phát triển công nghiệp ở Đông Nam Bộ**Kiến thức:** - Phân tích các thế mạnh và hạn chế đối với PTKT ởĐNB.Chứng minh và giải thích sự phát triển kinh tế theo chiều sâu trong CN, NN.- Giải thích sự cần thiết phải khai thác tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường.**Kĩ năng:** - Sử dung Atlat xác định VTĐL, giới hạn, nhận xét, giải thích sự phân bố 1 số ngành KT.- Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê.- Rèn kĩ năng viết báo cáo ngắn. | Lược đồ, bảng số liệu, hình ảnh SGK. Atlat. |  Mục 2. Các thế mạnh và hạn chế của vùngCâu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập | 1 tiết1 tiết |  |
| 38 | **Bài 41:** Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long**Bài 42:** Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảoKiến thức: - Phân tích những thuận lợi, khó khăn về tự nhiên, con người, CSVCKT đố với việc PTKT. Hiểu và trình bày 1 số biện pháp cải tạo, sử dụng tự nhiên của vùng.- Hiểu vùng biển VN, các đảo và quần đảo là 1 bộ phận quan trọng ở nước ta trong PTKT và an ninh quốc phòng.Kĩ năng:- Sử dung Atlat xác định VTĐL, giới hạn, nhận xét, giải thích sự phân bố SXLTTP của vùng..- Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê. | Lược đồ, bảng số liệu, hình ảnh SGK. Atlat | Bài 41.Mục 1. Các bộ phận hợp thành Đồng bằng sông Cửu Long | 1 tiết1 tiết |  |
| 39 | **Ôn tập kiểm tra học kì II** |  |  | 2 tiết |  |
| 40  | **Kiểm tra học Kì II** |  |  |  |  |
| 41 | **Bài 43:** Các vùng kinh tế trọng điểm**Bài 44:** Tìm hiểu địa lý tỉnh, thành phốKiến thức: - Biết phạm vi lãnh thổ, vai trò, đặc điểm chính thực trạng phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm.Thế mạnh của từng vùng kinh tế trọng điểm đối với PTKT.- Tìm hiểu địa lí địa phương theo các chủ đề trong SGK.Kĩ năng:- Sử dung Atlat xác định VTĐL, giới hạn, nhận xét, giải thích sự phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm.- Phân tích bảng số liệu thống kê. | Lược đồ, bảng số liệu, hình ảnh SGK. Atlat |  | 1 tiết 1 tiết |  |
| 42 | **Bài 45:** Tìm hiểu địa lý tỉnh, thành phố (*tiếp)***Ôn tập THPTQG** |  |  | 1 tiết1 tiết |  |
| 43 | **Ôn tập THPTQG****Ôn tập THPTQG** | Đề thi thử |  | 2 tiết |  |
| 44 | **Ôn tập THPTQG****Ôn tập THPTQG** | Đề thi thử |  | 2 tiết |  |